

Chủ nghĩa cộng đồng hay Chủ nghĩa cộng hòa dân sự - phân tích, đánh giá lập trường triết học chính trị của M. Sandel

Nguyễn Hùng Vương*, Ngô Khắc Sơn**

Nhận ngày 6 tháng 5 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 8 năm 2021.

Tóm tắt: Trên cơ sở tìm hiểu và phân tích quan điểm, lập trường tư tưởng triết học chính trị của M. Sandel, bài viết khẳng định rằng lập trường triết học chính trị của M. Sandel là Chủ nghĩa cộng hòa dân sự (Civic Republicanism), bác bỏ quan điểm của các nhà nghiên cứu Anh - Mỹ trong việc gán danh hiệu nhà cộng đồng chủ nghĩa cho M. Sandel. Sau khi đưa ra kết luận này, bài viết tập trung phân tích những hạn chế về mặt lý thuyết của Chủ nghĩa cộng đồng cũng như lý do M. Sandel từ chối bị gán tên Chủ nghĩa cộng đồng và phát triển lý luận về Chủ nghĩa cộng hòa dân sự. Cuối cùng, bài viết chỉ ra rằng Chủ nghĩa cộng hòa mà M. Sandel khẳng định vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng.

Từ khóa: Chủ nghĩa cộng đồng, Chủ nghĩa cộng hòa, M. Sandel, triết học chính trị.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: On the basis of studying and analysing M. Sandel's point of view and political philosophy, the article affirms that M. Sandel's political philosophical stance is civil republicanism, rejecting the views of Anglo-American researchers in assigning the title of communitarian to M. Sandel. After reaching this conclusion, the article focuses on analysing the theoretical limitations of Communitarianism as well as the reason M. Sandel refuses to be labeled Communitarianism and develops the theory of civil republicanism. Finally, the article points out that the Republicanism asserted by M. Sandel still has many unclear points.

Keywords: Communitarianism, Republicanism, M. Sandel, political philosophy.

Subject classification: Philosophy

* Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng.

** Học viện Chính trị khu vực III.

Email: philosophy.hv.ud@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử tư tưởng và chính trị phương Tây, chủ nghĩa tự do luôn được coi là triết lý thống trị, đặc biệt nhất là ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, từ những năm 1980 trở lại đây, chủ nghĩa tự do đang phải đối diện với một thách thức lớn đến từ các nhà cộng đồng chủ nghĩa như M. Sandel, C. Taylor, A. MacIntyre, và M. Walzer. Trong *Một lý thuyết về công lý* (*A Theory of Justice*, 1971), John Rawls¹ cố gắng đưa ra lời biện minh phổ quát cho chủ nghĩa tự do, và lập luận rằng, công lý cần được ưu tiên hơn so với điều tốt. Ông cố gắng tránh né những vấn đề còn gây tranh cãi, luôn trung lập với các lý thuyết mang tính toàn diện khác và tập trung xây dựng một trật tự mới dựa trên sự đồng thuận chồng chéo - đây được xem là đỉnh cao lý luận của chủ nghĩa tự do chính trị của ông. Nhưng, cũng chính những quan điểm chính trị của J. Rawls là điều kiện để khơi dậy cuộc tranh luận kéo dài hơn 30 năm sau đó và cho đến ngày nay, tiêu biểu nhất là những chỉ trích của M. Sandel. Trong tác phẩm *Chủ nghĩa tự do và giới hạn công lý* (*Liberalism and the Limits of Justice*, 1982), M. Sandel lập luận rằng, J. Rawls có lẽ đã dự đoán trước được lý thuyết tự thân của ông sẽ vấp phải tranh cãi và khuyết điểm khi cho rằng, bản thân không bị cản trở và họ có thể gắn bó với bất kỳ cộng đồng nào họ muốn. Thay vào đó M. Sandel cho rằng, bản sắc cá nhân ít nhất được cấu thành từ một mối quan hệ xã hội và các giá trị mà anh ta cam kết. M. Sandel đã cố gắng xây dựng nền tảng cho lý thuyết cộng đồng, và dựa vào nó để tiếp tục củng cố lý luận cho chủ nghĩa cộng hòa đã tồn tại từ lâu trong lịch sử. Tuy nhiên, những cố gắng và lý luận cộng đồng của ông được giới nghiên cứu Anh - Mỹ gắn mác là nhà cộng đồng chủ nghĩa. M. Sandel không đồng ý với danh hiệu này, trong nhiều bài viết của mình ông đã thẳng thắn từ chối và cho rằng mình là người theo chủ nghĩa cộng hòa dân sự. Trong bài viết này, nhóm tác giả góp phần giúp người đọc hiểu được lập trường, nguyên nhân và những thách thức mà chủ nghĩa cộng hòa của M. Sandel đang phải đối mặt.

2. Lập trường và chủ trương

M. Sandel - giáo sư triết học tại đại học Harvard, một trong những nhà phê bình quan trọng nhất đối với lý thuyết công lý của J. Rawls. Trong cuốn sách nổi tiếng của mình là *Chủ nghĩa tự do và giới hạn công lý*, M. Sandel đã đưa ra những bình luận sắc bén về hai nguyên tắc công lý do J. Rawls đề xuất trong *Một lý thuyết về công lý*, và cơ sở lý thuyết mà nó dựa vào. Chính nhờ cuốn sách có tầm ảnh hưởng lớn này mà M. Sandel cùng với một số triết gia chính trị như Alasdair MacIntyre, Charles Taylor, Michael Walzer...

¹ John Rawls (1921-2002) là một nhà triết học người Mỹ chủ trương theo chủ nghĩa tự do truyền thống. Tác phẩm *Một lý thuyết về công lý*, xuất bản năm 1971 được coi là công trình nghiên cứu về triết học chính trị quan trọng và có ảnh hưởng lớn nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, và hiện tại vẫn được xem là tài liệu nền tảng của triết học đạo đức và triết học chính trị. Quan điểm nổi tiếng nhất của ông: “công lý là công bằng”, J. Rawls đã trình bày một viễn cảnh về “vị trí đầu tiên”, khi đó mọi người đều bình đẳng ở sau một “bức màn vô minh”.

được những người theo Chủ nghĩa tự do hiện đại (Modern liberalism) gắn mác là những người theo Chủ nghĩa cộng đồng (Communitarianism). Kể từ đây, cuộc đối đầu giữa hai trường phái triết học chính trị đương đại (Chủ nghĩa cộng đồng - Chủ nghĩa tự do) diễn ra mạnh mẽ và cho đến nay vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc.

Theo M. Sandel, quan điểm của J. Rawls về tính lựa chọn của cái tôi và cái tôi có trước mục đích không những đã sai mà còn rất nguy hiểm. Đó là một sai lầm, ý niệm về cái tôi trong một trạng thái tĩnh và cô lập như vậy là không phù hợp với sự hiểu biết về cái tôi của chúng ta; tác hại của nó nằm ở chỗ: nó kéo giãn khoảng cách ngày càng xa giữa cái tôi ra ngoài thế giới thực tại và sẵn sàng loại trừ tính khả năng của cá nhân đối với các vấn đề chính trị quan trọng. M. Sandel nói: “Cái tôi hoàn toàn độc lập như vậy sẽ loại trừ bất kỳ ý tưởng nào về điều tốt (hoặc điều ác) có liên hệ với sự chiếm hữu theo nghĩa cấu thành. Nó gạt bỏ mọi khả năng về tính phụ thuộc lẫn nhau, mà loại phụ thuộc này có thể vượt qua cả giá trị và cảm xúc của chúng ta để trở thành bản sắc riêng của cá nhân chúng ta. Nó cũng gạt bỏ khả năng về một mô hình đời sống cộng đồng, trong đó bản sắc và quyền của những người tham gia là rất quan trọng cho điều tốt hay điều xấu. Nó cũng loại trừ một khả năng rằng, việc theo đuổi mục đích chung ít nhiều có thể kích thích sự hiểu biết sâu rộng về cái tôi, cũng là để xác định cộng đồng theo nghĩa cấu thành” (M. Sandel, 1982, tr.62). Do đó, đây là loại tự thân trừu tượng, tự thân trống rỗng, là cái tôi không thể tự nhận thức về mặt đạo đức. Hơn nữa, loại tự thân như vậy không thể tồn tại trong thực tế, nó hoàn toàn chỉ là sự trừu tượng chủ quan. Trong thực tế cuộc sống, bất kỳ cái tôi nào cũng đều bị giới hạn bởi nhiều yếu tố khác nhau.

Ngoài ra, M. Sandel còn phản đối quan điểm quyền ưu tiên dựa trên lý luận trừu tượng về cái tôi. Theo M. Sandel, dựa vào lý thuyết “cái tôi có trước mục đích” mà Chủ nghĩa Tân tự do (Neoliberalism) tin rằng quyền phải được ưu tiên hơn điều tốt với hai ý nghĩa như sau: (1) quyền cá nhân không thể bị hy sinh vì điều tốt cộng đồng; và (2) các nguyên tắc của công lý xác định các quyền này không thể dựa trên bất kỳ quan niệm cụ thể nào về cuộc sống tốt đẹp. M. Sandel cho rằng, ý nghĩa thứ hai là sai lầm cơ bản. Quan điểm chính xác là: quyền và các nguyên tắc công lý xác định khi các quyền phải dựa trên điều tốt cộng đồng, và điều tốt phải được ưu tiên so với quyền và nguyên tắc của công lý.

Do đó, M. Sandel nhấn mạnh vào mối liên hệ giữa cá nhân và cộng đồng, đồng thời nhấn mạnh cái tôi không thể tách rời hoặc đi trước cộng đồng mà phụ thuộc vào cộng đồng: cái tôi là một tự thân trong một cộng đồng nhất định, được định hình và chịu ảnh hưởng bởi những ràng buộc của cộng đồng; cộng đồng là nguồn gốc của bản sắc và nghĩa vụ đạo đức, cái tôi không thể giống như những gì mà J. Rawls đã nghĩ: “Cái tôi ưu tiên hơn mục đích”, sự lựa chọn của cái tôi nhất định bị hạn chế bởi các giới hạn của cộng đồng. Tương tự như vậy, quyền cá nhân không thể tách biệt khỏi mục đích cộng đồng và những ý tưởng tốt là điều chính đáng, logic của ý tưởng tốt trong cộng đồng có trước quyền cá nhân của các thành viên trong cộng đồng. Chính điều này đã khẳng định mối quan hệ giữa cộng đồng và cá nhân, cũng chính quan điểm này mà M. Sandel được coi là một trong những người theo Chủ nghĩa cộng đồng đương đại. Tuy nhiên, cách gọi này thực sự chưa chính xác. Đầu tiên, danh hiệu này không xuất phát từ ý định ban đầu của M. Sandel mà đến từ những người khác gán cho ông. M. Sandel chủ yếu phản đối cái tôi trừu tượng, cái tôi không xác định của J. Rawls rằng: “cái tôi được ưu tiên so với mục đích”, nhưng điều đó

không đồng nghĩa với việc M. Sandel cố ý nhấn mạnh vai trò của cộng đồng và xây dựng nó trở thành một học thuyết triết học chính trị. “Chủ nghĩa cộng đồng” thực sự là tên gọi mà những nhà nghiên cứu và học giả đặt cho - chủ yếu là những người chỉ trích M. Sandel (trong sự chỉ trích chứa đựng sự châm biếm). Thứ hai, cái tôi M. Sandel không hài lòng với tên gọi “Chủ nghĩa cộng đồng”, ngược lại ông đã thận trọng khi cho rằng thuật ngữ “Chủ nghĩa cộng đồng” có thể được mô tả như một sự cân nhắc và nhấn mạnh về cộng đồng ở một khía cạnh nào đó. Ông nói: “Vì một phần lập luận của tôi chỉ ra rằng, Chủ nghĩa tự do đương đại đã bỏ qua yếu tố cộng đồng, nên ở mức độ nào đó, thuật ngữ “Chủ nghĩa cộng đồng” là phù hợp với nội dung cuốn sách của tôi” (M. Sandel, 2005, tr.252). Tuy nhiên, càng về sau M. Sandel càng tin rằng, tên gọi “Chủ nghĩa cộng đồng” đã tạo ra những hiểu lầm đáng tiếc và ông cố gắng để giữ một khoảng cách nhất định với tên gọi này. Ông nói: “Tôi chưa bao giờ sử dụng “Chủ nghĩa cộng đồng” để mô tả quan điểm của riêng mình, nhưng những người khác đã sử dụng nó để mô tả quan điểm của tôi. Lý do tại sao tôi không sử dụng “Chủ nghĩa cộng đồng” là vì nó có thể hàm chứa nhiều ý nghĩa khác nhau. Chủ nghĩa cộng đồng có ý nghĩa cơ bản là: công lý và quyền phụ thuộc vào các giá trị phổ biến trong các cộng đồng nhất định tại một số thời điểm cụ thể. Đây không phải khái niệm công lý và quyền mà tôi tán đồng, bởi vì nếu công lý và quyền chỉ gắn liền với những giá trị phổ quát tại một thời điểm nhất định, thì khi đó công lý và quyền sẽ trở thành một truyền thống, là cái vốn có, và như vậy nó cũng làm mất đi những đặc điểm quan trọng của công lý và quyền, nó cũng dẫn đến Chủ nghĩa số đông (Majoritarianism). Tôi không đồng ý với xu hướng của đa số được ám chỉ bởi thuật ngữ “Chủ nghĩa cộng đồng”, vì vậy tôi từ chối sử dụng “Chủ nghĩa cộng đồng” để mô tả tư tưởng của mình”².

Nếu người ta nói rằng quan điểm cộng đồng được M. Sandel nhấn mạnh trong cuốn sách *Chủ nghĩa tự do và giới hạn công lý* đã giúp ông nổi tiếng và vô tình được trao cho danh hiệu là đại diện xuất sắc của Chủ nghĩa cộng đồng, điều mà ông không mấy hài lòng; thì 10 năm sau đó với sự ra đời của *Sự bất mãn của nền dân chủ* (Democracy's Discontent, 1996) - một cuốn sách thu hút nhiều hơn sự quan tâm và thảo luận rộng rãi trong giới nghiên cứu triết học và chính trị, ông đã cố tình tách mình ra khỏi “Chủ nghĩa cộng đồng”. Như những gì mà Richard Dagger đã phát biểu: M. Sandel hoàn toàn đứng về Chủ nghĩa cộng hòa khi viết cuốn sách *Sự bất mãn của nền dân chủ*, phê phán Chủ nghĩa tự do là chủ đề chính của cuốn sách này (R. Dagger, 1999, tr.1982). Trong cuốn sách này, M. Sandel đã xem xét và sắp xếp bối cảnh phát triển lịch sử chính trị và hiến pháp Hoa Kỳ, đồng thời cố gắng cho chúng ta thấy rằng, Chủ nghĩa tự do hiện đang thống trị ở Hoa Kỳ không phải là triết học cộng đồng duy nhất. Nó đã thay thế Chủ nghĩa cộng hòa dân sự và trở thành triết lý thống trị, nhưng đó chỉ là một thắng lợi tạm thời trong những năm gần đây. M. Sandel tin rằng Chủ nghĩa cộng hòa dân sự có những ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài ở Hoa Kỳ, vì nước Mỹ đương đại cần đến Chủ nghĩa cộng hòa dân sự để bù đắp những thiếu sót của Chủ nghĩa tự do.

² Nội dung này có nguồn gốc từ cuộc phỏng vấn của tác giả bài viết với chính Giáo sư M. Sandel về vấn đề này vào tháng 7 năm 2010, tại Đại học Nhân dân, Bắc Kinh, Trung Quốc.

M. Sandel đã cố gắng vẽ cho chúng ta một bức tranh đầy nghịch lý về nền chính trị Hoa Kỳ. Một mặt, Chủ nghĩa tự do đã thay thế Chủ nghĩa cộng hòa dân sự, trở thành tư tưởng thống trị đời sống chính trị ở Mỹ. Biểu hiện cụ thể: quyền cá nhân được khẳng định và mở rộng, hình tượng về ý chí tự thân bành trướng và không bị giới hạn. Mặt khác, trong đời sống chính trị xã hội, người dân dần mất đi quyền tự chủ, sự thất vọng ngày càng tăng cao, cụ thể như việc sụp đổ các mô hình cộng đồng truyền thống, mất lòng tin và thất vọng vào sự điều hành của chính phủ (rõ nét nhất là nhiệm kỳ của Donald Trump)... Hơn nữa, đã có một sự đối lập gay gắt giữa hình ảnh cái tôi tự do được tạo dựng bởi Chủ nghĩa tự do và thực tế đời sống kinh tế, chính trị và xã hội ở nước Mỹ hiện đại. Ngay cả khi chúng ta được tự do lựa chọn, suy nghĩ và hành động mang tính độc lập thì thế giới mà chúng ta đang đối diện vẫn chịu sự chi phối bởi một cấu trúc quyền lực phi nhân cách hóa (personification) nằm ngoài tầm hiểu biết và khả năng kiểm soát của chúng ta. Do đó, M. Sandel đưa ra ý tưởng phục hồi Chủ nghĩa cộng hòa dân sự có trong lịch sử Hoa Kỳ, thay thế “chính trị về quyền” và “chính trị trung lập” hiện tại bằng “chính trị công lợi” và “chính trị đức hạnh”.

Sau khi làm rõ việc theo đuổi Chủ nghĩa cộng hòa dân sự của mình, M. Sandel đã tiến hành thảo luận những chủ trương cụ thể của mình một cách rõ ràng và chắc chắn hơn. Trong cuốn sách được xuất bản vào tháng 9 năm 2009 có tên *Justice: What the Right Thing to do?*, M. Sandel đã bày tỏ thái độ phản đối dứt khoát và mạnh mẽ đối với Chủ nghĩa vị lợi và Chủ nghĩa tự do đối với vấn đề công lý, ông ủng hộ mạnh mẽ quan điểm thứ ba về công lý và chính trị vì điều tốt cộng đồng.

Trong cuốn sách này, M. Sandel mô tả ba quan điểm về công lý thông qua các ví dụ về lịch sử và tranh chấp chính trị: (1) quan điểm của Chủ nghĩa công lợi cho rằng, công lý có nghĩa là tối đa hóa tiện ích hoặc phúc lợi, tức là lợi ích lớn nhất cho nhiều người nhất; (2) quan điểm của Chủ nghĩa tự do cho rằng, công lý có nghĩa là tôn trọng quyền tự do lựa chọn của mọi người, nó bao gồm việc tôn trọng sự lựa chọn của cá nhân trong thị trường tự do cũng như các lựa chọn được đưa ra ở trạng thái tưởng tượng ban đầu; (3) quan điểm công lý gắn liền với đức hạnh và điều tốt cộng đồng. Theo M. Sandel, hai quan điểm đầu tiên về công lý đều có những thiếu sót. Hạn chế của Chủ nghĩa công lợi về công lý nằm ở chỗ: một mặt, nó biến công lý thành một bài toán thiệt hơn chứ không phải là một nguyên tắc; mặt khác, nó biến lòng tốt của con người thành thước đo tiêu chuẩn về giá trị. Điều này thúc đẩy quan điểm bình đẳng về các giá trị khác nhau mà không cần xem xét sự khác biệt về chất giữa chúng. Chủ nghĩa tự do khắc phục được hạn chế đầu tiên của Chủ nghĩa công lợi nhưng chưa khắc phục được hạn chế thứ hai. Công lý của Chủ nghĩa tự do coi trọng các quyền cá nhân và khẳng định rằng công lý không chỉ là một sự tính toán thiệt hơn, mà nó còn không yêu cầu chúng ta nghi ngờ hoặc thách thức những ham muốn hay dục vọng của chúng ta trong cuộc sống cộng đồng. Theo lý thuyết này, giá trị đạo đức của mục đích mà chúng ta theo đuổi, ý nghĩa về cách sống của chúng ta và các đặc điểm của đời sống cộng đồng mà chúng ta chia sẻ đều nằm ngoài phạm vi của công lý. M. Sandel cho rằng, cả hai quan điểm lý thuyết trên đều sai. Theo quan điểm của ông, chúng ta không thể có được một xã hội công bằng chỉ bằng cách tối đa hóa tiện ích hoặc bảo đảm quyền tự do lựa chọn; chúng ta phải thảo luận về ý nghĩa cuộc sống tốt đẹp và thiết lập văn hóa cộng đồng để chấp nhận những khác biệt không thể tránh khỏi nhằm đạt được một xã hội công bằng. Ngoài ra, công lý không phải không có những đoán định, nó phải gắn liền với nhiều

quan điểm khác nhau về danh dự, phẩm hạnh và nhận thức. Theo M. Sandel, công lý không chỉ là việc phân phối lại mọi thứ một cách chuẩn xác mà còn là sự đánh giá mọi thứ một cách chuẩn xác.

Dựa trên quan điểm công lý như vậy mà M. Sandel đã đề xuất “chính trị cộng đồng” (civic politics) và đặt ra bốn chủ đề cho mô hình chính trị này. Trước hết, nếu một xã hội công bằng cần có một ý thức cộng đồng mạnh mẽ thì nó phải tìm ra phương thức giáo dục công dân về khả năng đánh giá tổng thể và đóng góp vào điều tốt cộng đồng, trau dồi đạo đức công dân và phản đối tư nhân hóa ý tưởng về một cuộc sống tốt đẹp. Hai là, thiết lập giới hạn đạo đức cho thị trường. Bởi vì các hành vi xã hội theo định hướng thị trường tự do có thể làm băng hoại đạo đức con người, do đó chúng ta cần phải thảo luận về cách thiết lập giới hạn đạo đức của thị trường. Ba là, M. Sandel đưa ra lý do để phản đối bất bình đẳng khác với Chủ nghĩa công lợi và Chủ nghĩa tự do, đó là khoảng cách giàu nghèo đã làm xói mòn đoàn kết xã hội. Do đó, ông chủ trương loại hình chính trị vì điều tốt cộng đồng đánh thuế người giàu để xây dựng và cải thiện dịch vụ công cộng, tạo không gian cho mọi tầng lớp người dân làm việc, vui chơi cùng nhau nhằm trau dồi ý thức cộng đồng. Cuối cùng, chính trị cộng đồng đòi hỏi nhiều hơn đạo đức công dân. Theo M. Sandel, chính trị đức hạnh không chỉ là một nền chính trị lý tưởng mà nó còn cung cấp nền tảng tốt để xây dựng một xã hội công bằng.

Từ những phân tích ở trên, chúng ta thấy rằng, mặc dù triết học chính trị của M. Sandel chịu ảnh hưởng của hai khuynh hướng tư tưởng: Chủ nghĩa cộng đồng và Chủ nghĩa cộng hòa, nhưng bản thân ông đã tuyên bố từ chối danh hiệu Chủ nghĩa cộng đồng và triết học chính trị của ông càng ngày càng thể hiện lập trường của Chủ nghĩa cộng hòa dân sự, đồng thời trong các tác phẩm về sau, M. Sandel đã đưa ra nhiều lý lẽ và biện hộ cho lập trường chính trị của mình.

3. Nguyên nhân M. Sandel bài xích Chủ nghĩa cộng đồng và chuyển sang ủng hộ Chủ nghĩa cộng hòa

Nếu chúng ta nghiên cứu một cách nghiêm túc những tuyên bố cụ thể của M. Sandel về triết học chính trị thì dễ dàng nhận thấy mối quan tâm thật sự của ông chính là mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị, điều mà Chủ nghĩa tự do từng đưa ra. J. Rawls tin rằng, công lý cần được ưu tiên hơn điều tốt, chính trị và công lý độc lập với các quan niệm khác nhau về những phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Ngược lại, M. Sandel tin rằng, chính trị không thể tách rời đạo đức. Điều mà ông lo lắng là: nếu công lý được ưu tiên hơn điều tốt, và công lý thật sự trung lập trong các cuộc tranh luận về các quan niệm khác nhau về đạo đức tốt đẹp thì chính trị sẽ trở thành nền chính trị phi đạo đức. Và nền chính trị phi đạo đức không những không được xảy ra trong thực tế, mà dù chúng ta xét ở bất kỳ khía cạnh nào thì nó cũng không phù hợp với dân chủ và đức hạnh. Do đó, có thể nói rằng, triết học chính trị của M. Sandel đã cố gắng làm sống lại mối quan hệ giữa chính trị và đức hạnh do Chủ nghĩa cộng hòa chủ trương.

Tuy nhiên, do những khiếm khuyết cố hữu và những khó khăn trong quá trình phát triển, xu hướng “Chủ nghĩa cộng đồng” không thể đại diện hoặc hiện thực hóa chủ trương triết học chính trị M. Sandel, điều này là do:

Một là, nhìn về tổng thể thì bản thân “Chủ nghĩa cộng đồng” thực sự là một khái niệm tương đối mơ hồ. Sự hồi sinh của nó trong thời kỳ đương đại chủ yếu nhằm mục đích chống lại Chủ nghĩa tự do, đặc biệt là lý thuyết công lý của J. Rawls về “Chủ nghĩa phổ quát”, “Chủ nghĩa cá nhân” và quan điểm của nó về cái tôi, quyền và công lý. Một số người được coi là đại biểu của “Chủ nghĩa cộng đồng” hay còn gọi là “nhà cộng đồng chủ nghĩa” đều không đưa ra được những định đề lý luận rõ ràng và có hệ thống về Chủ nghĩa cộng đồng; ngay cả khi phê phán J. Rawls và Chủ nghĩa tự do mà ông là đại diện thì họ cũng không đưa ra được những luận điểm thật rõ ràng đủ sức tạo dựng thành một hệ thống lý luận triết học chính trị riêng biệt. Trái lại, những nhà cộng đồng chủ nghĩa chỉ nhấn mạnh một số khía cạnh khác nhau của nó như: vị trí giữa quyền và chế độ xã hội, vai trò và vị thế của cộng đồng đối với vấn đề công lý. Amy Gutmann từng chỉ rõ: đóng góp duy nhất của Chủ nghĩa cộng đồng phương Tây đương đại là nó đã nhấn mạnh sự cần thiết phải quan tâm đến cộng đồng, đây là một bổ sung quan trọng cho Chủ nghĩa tự do (Gutmann, 1985). Nhìn chung, Chủ nghĩa cộng đồng phương Tây đương đại tin tưởng vào vai trò cấu thành của cộng đồng, tức là, cộng đồng hoàn toàn hoặc cơ bản đã cấu thành nên bản sắc của chúng ta. Vì vậy, câu hỏi “chúng ta là ai?” chủ yếu và tất yếu phụ thuộc vào sự tham gia của chúng ta trong lối sống của một cộng đồng cụ thể nào đó; tất cả đều nhấn mạnh vai trò và ý nghĩa độc đáo của các hình thức cộng đồng khác nhau, các hình thức lịch sử và truyền thống văn hóa khác nhau, hoặc các phả hệ đạo đức khác nhau trong đời sống xã hội loài người, cũng như các ảnh hưởng phức tạp của các yếu tố xã hội và văn hóa đặc biệt khác đối với hành vi của con người, những ràng buộc bên trong đối với sự sắp xếp của hệ thống xã hội, những hạn chế đối với công bằng phổ quát trong xã hội và yêu cầu cải tạo nó... Tuy nhiên, Chủ nghĩa cộng đồng phương Tây không phải là trào lưu triết học có được một hệ thống lý luận triết học chính trị hoàn chỉnh, mặt khác họ cũng chưa đề xuất được các quan điểm chính trị rõ ràng. Dựa vào tiêu chuẩn của các trường phái triết học thì nội hàm và ngoại diên của khái niệm “Chủ nghĩa cộng đồng” đã không chính xác. Do đó, Chủ nghĩa cộng đồng không thể được coi như là một loại “Chủ nghĩa”. Một “Chủ nghĩa” mang tính suy đoán như vậy sẽ chịu nhiều chỉ trích khác nhau do sự rời rạc của lý thuyết, đồng thời nó cũng không khơi mào cho các phong trào cải cách xã hội trong thực tế. Chủ nghĩa cộng hòa khác hẳn so với Chủ nghĩa cộng đồng, nó có nguồn gốc lý luận lâu đời, từ trong lý thuyết của Aristotle ở Hy Lạp cho đến Machiavelli thời kỳ Phục hưng, từ Rousseau trong thời kỳ Khai sáng, rồi đến Leo Strauss, Hannah Arendt, cho đến John Pocock, Philip Pettit đương đại... Mặc dù Chủ nghĩa cộng hòa đã trải qua nhiều sóng gió, nhưng nó vẫn luôn tồn tại và có ảnh hưởng tích cực trong đời sống tư tưởng và chính trị của con người với tư cách là một lý thuyết, định đề chính trị có hệ thống và trở thành học thuyết lý luận duy nhất có đủ sức chống lại Chủ nghĩa tự do. Trong “Sự bất mãn của nền dân chủ”, M. Sandel cho rằng, truyền thống cộng hòa luôn có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống chính trị và kinh tế của Hoa Kỳ. Việc Chủ nghĩa tự do đã thay thế truyền thống cộng hòa và có vai trò thống trị trong xã hội Mỹ hiện nay chỉ mới diễn ra trong những năm gần đây. Chủ nghĩa cộng hòa dựa vào Chủ nghĩa tổng thể và chống lại Chủ nghĩa tự do.

Nó nhấn mạnh mục đích rõ ràng của chính trị, của đất nước, nhấn mạnh điều tốt cộng đồng của lòng yêu nước và xã hội; nó chủ trương ưu tiên xã hội hơn chính phủ, ưu tiên xã hội dân sự và các đức tính công dân, ủng hộ nguyên tắc đa nguyên và thống nhất, ủng hộ chính trị đạo đức và pháp quyền; nền tảng triết học mà Chủ nghĩa cộng hòa dựa vào là: các nguyên tắc thiêng liêng của đất nước và bất kỳ nền chính trị và luật pháp nào không chỉ phải có tính hợp pháp về chính trị mà còn phải phù hợp về phương diện đạo đức.

Có thể thấy rằng, các mệnh đề lý thuyết và tinh thần của Chủ nghĩa cộng hòa rất phù hợp với các lý thuyết chính trị của M. Sandel. Chỉ bằng cách vận dụng và phát triển các tài nguyên lý thuyết của Chủ nghĩa cộng hòa, chúng ta mới có thể hiểu được mục tiêu lý luận chính trị của M. Sandel chính là sự kết nối giữa chính trị với đạo đức. Loại quyền lực lý thuyết này không thuộc về Chủ nghĩa cộng đồng, đó là một trong những lý do tại sao M. Sandel né tránh Chủ nghĩa cộng đồng và chuyển sang Chủ nghĩa cộng hòa.

Hai là, từ góc độ hiểu biết về “điều tốt cộng đồng”, lý thuyết của Chủ nghĩa cộng đồng trở nên nguy hiểm và dễ bị chỉ trích. Trọng tâm lý thuyết của Chủ nghĩa cộng đồng là nhấn mạnh giá trị cộng đồng và duy trì điều tốt cộng đồng. Chủ nghĩa cộng đồng cho rằng, việc biện luận cho các quyền cần phải dựa trên các giá trị phổ biến khác nhau trong một cộng đồng cụ thể, trong một giai đoạn lịch sử cụ thể; công lý và quyền chỉ phụ thuộc vào các giá trị phổ biến xảy ra trong các cộng đồng nhất định tại một số thời điểm nhất định. Nói cách khác, Chủ nghĩa cộng đồng chú trọng đến cộng đồng và điều tốt cộng đồng sẽ dẫn đến việc mọi người xác định các quyền dựa trên các giá trị của cộng đồng, khi đó dễ đạt được “ý chí chung” hoặc “điều tốt cộng đồng” chỉ phụ thuộc vào truyền thống của cộng đồng. Chính vì vậy, Chủ nghĩa cộng đồng mang nội hàm của Chủ nghĩa truyền thống hoặc Chủ nghĩa của số đông, họ tiếp nhận bất kỳ quan niệm tốt đẹp nào được phản ánh trong truyền thống và cố gắng thống trị dựa trên những quan niệm tốt đẹp này. Theo nghĩa này thì Chủ nghĩa cộng đồng sẽ cho phép đa số áp đặt lên thiểu số. Như vậy, nếu các quyền của chúng ta chỉ là các loại quyền mà cộng đồng của chúng ta ủng hộ, thì phần lớn cộng đồng không tôn trọng một số quyền cụ thể, ngược lại quyền cộng đồng có thể xâm hại đến quyền cá nhân phổ quát, đi ngược lại giá trị văn minh và giá trị thời đại. Nếu chúng ta dựa vào điều tốt cộng đồng để thiết lập thiết chế công lý và quyền, là điều tốt mà cộng đồng coi trọng thì khi đó loại điều tốt cộng đồng này chỉ phụ thuộc hoàn toàn vào truyền thống của cộng đồng, đồng thời nó cũng nguy hiểm vì mang tính tương đối và áp đặt. Trong thời đại của chúng ta, nơi dân chủ và đa nguyên, tự do và quyền bình đẳng đã ăn sâu vào trái tim của người dân thì loại điều tốt này không những không gắn kết được chính trị với đạo đức để đạt được mục đích ban đầu trong triết học chính trị của M. Sandel, ngược lại, nó là điểm hạn chế mà những người theo Chủ nghĩa tự do muốn tách chính trị ra khỏi đạo đức và nhấn mạnh nguyên nhân cơ bản cho tính trung lập của chính phủ.

Cách hiểu của Chủ nghĩa cộng hòa về điều tốt cộng đồng khác với Chủ nghĩa cộng đồng, giả định quan trọng nhất của nó là: mục tiêu chính trị cao nhất là theo đuổi điều tốt công cộng, và loại quyền cộng đồng này không giống với những gì mà thời đại chúng ta đã nghĩ, nó chỉ đơn thuần là sự cấu thành chòng chéo các quyền đặc biệt được tạo thành từ cộng đồng. Thay vì nó là một thực thể, trước hết nó nằm trong các quyền riêng tư khác nhau của các nhóm và cá nhân, đồng thời phân biệt với chính nó (Wood, 1998). Nói theo cách đơn giản, theo những người theo Chủ nghĩa cộng hòa quan niệm điều tốt không chỉ

phụ thuộc vào các giá trị phổ biến khác nhau trong các cộng đồng cụ thể mà còn phụ thuộc vào quá trình tạo lập các giá trị đạo đức công dân. Trên quan điểm độc lập, họ cũng chỉ trích những quan điểm đang thịnh hành. Quan điểm về điều tốt của Chủ nghĩa cộng hòa liên quan đến việc tu dưỡng các đức tính tốt đẹp của công dân, những đức tính công dân này sẽ cho phép họ thảo luận về điều tốt cộng đồng, quan tâm đến điều tốt cộng đồng chứ không chỉ là quyền và lợi ích cho cá nhân. Quan niệm của Chủ nghĩa cộng đồng có thể không bao gồm những giá trị này, nó hoàn toàn phụ thuộc vào các giá trị tồn tại trong truyền thống của cộng đồng như một loại tập tục. Quan niệm điều tốt của Chủ nghĩa cộng hòa phản ánh một quan niệm nhất định về tự do và lối sống tốt đẹp nhất, đó là: chia sẻ quyền tự trị. Các cuộc thảo luận về điều tốt cộng đồng và mục đích tốt đẹp này không nhất thiết phải được thể hiện trong các cộng đồng nhất định hoặc trong truyền thống. Như vậy, quan niệm về điều tốt và tự do của Chủ nghĩa cộng hòa có thể nằm trong mối quan hệ đối nghịch với truyền thống, nó không những chấp nhận các giá trị phổ biến khác nhau. Do đó, Chủ nghĩa cộng hòa là một trường phái triết học chính trị được nhiều người biết đến, nó cung cấp thêm cho chúng ta một góc nhìn phê phán.

Từ những quan điểm của Chủ nghĩa cộng đồng đối với vấn đề điều tốt cộng đồng, sự nhấn mạnh vai trò đạo đức công dân, sự tham gia của công dân trong các cộng đồng cụ thể, cũng như những quan điểm phê bình đối với Chủ nghĩa tự do đã trở thành lý do chính để M. Sandel thoát khỏi sự gán ghép vào danh hiệu “Chủ nghĩa cộng đồng” và phát triển Chủ nghĩa cộng hòa dân sự. Richard Dugor là người nhìn thấy được tình cảnh né tránh này của M. Sandel. Ông cho rằng, trong “Sự bất mãn của nền dân chủ”, M. Sandel liên tục phản đối việc ưu tiên quyền so với điều tốt. M. Sandel cho rằng, ông là một đại diện của Chủ nghĩa cộng hòa, một người đồng tình với quan điểm trau dồi đức tính công dân cần thiết cho quyền tự trị, chứ không phải là một nhà cộng đồng chủ nghĩa ủng hộ các giá trị và sở thích phổ biến trong một cộng đồng nhất định, trong một thời điểm cụ thể. Cuối cùng, những giá trị và sở thích này có thể trở thành tham vọng, lòng tham, sự lười biếng và nhiều đức tính xấu xa khác, thậm chí trái ngược với những gì cần thiết cho quyền tự trị. Chính vì vậy, “M. Sandel đã khôn ngoan khi tách mình ra khỏi Chủ nghĩa cộng đồng, và điều khôn ngoan hơn chính là việc ông ủng hộ quan điểm của Chủ nghĩa cộng hòa đối với vấn đề bồi dưỡng, trau dồi đạo đức công dân” (R. Dangger, 1999, tr.183).

Ba là, từ sự hiểu biết tự do và quyền thì có thể dễ dàng thấy được lập trường không rõ ràng của Chủ nghĩa cộng đồng đối với hai vấn đề này. Điều đó đã dẫn đến việc họ không thể hợp nhất được đạo đức và chính trị một cách có hiệu quả nhằm thực hiện được mục đích ban đầu của M. Sandel về triết học chính trị.

Stephen Kautz từng chỉ rõ: “Nhiều tranh cãi trong lĩnh vực triết học chính trị đương đại thực chất là sự phục hưng trở lại những tranh luận giữa Chủ nghĩa tự do và Chủ nghĩa cộng hòa, cũng như giữa tự do và dân chủ” (Stephen Kautz, 1995, tr.91). Quan niệm cộng đồng, một phần chính là sự dung hợp mới từ những tranh luận dân chủ và cộng hòa: dung hợp sự bình đẳng có trong nền dân chủ và đạo đức công dân của Chủ nghĩa cộng hòa, tạo thành một khái niệm mới về cộng đồng. Quan niệm cộng đồng này được bổ sung bởi những ưu điểm có được từ hai lý thuyết Chủ nghĩa tự do và Chủ nghĩa cộng hòa; nhưng nhìn từ một khía cạnh khác thì nó sẽ bị mất đi cái riêng đặc sắc do sự dung hợp này. Một mặt, Chủ nghĩa cộng đồng phản đối quan điểm của Chủ nghĩa tự do cá nhân đã coi thường vai trò

của cộng đồng, nhưng họ lại chấp nhận hoặc làm ngơ trước quan điểm của Chủ nghĩa tự do đối với quyền tự do và quan điểm về quyền cá nhân bắt nguồn từ nó; hơn nữa, Chủ nghĩa cộng đồng không tiến hành các thảo luận cụ thể về quyền cá nhân, cũng như không đề xuất quan điểm của riêng mình về tự do và quyền. Mặt khác, trong khi cố gắng khơi dậy điều tốt cộng đồng, Chủ nghĩa cộng đồng có thái độ thờ ơ hoặc không ủng hộ quan điểm của Chủ nghĩa cộng hòa đối với vấn đề điều tốt và quyền công dân. Nhưng nếu chúng ta tin vào quan điểm của Chủ nghĩa tự do về quyền cá nhân, thì thật khó để chúng ta ưu tiên mối bận tâm của mình đối với quyền cộng đồng và xem xét điều tốt cộng đồng. Bởi vì, nếu một người tin vào quyền tự do cá nhân thì thật khó để họ xem xét điều tốt cộng đồng, điều tốt cộng đồng có thể làm hại hoặc cản trở lợi ích và quyền của bản thân họ. Theo cách này, đối với miền cộng đồng (range community) thì việc nhấn mạnh điều tốt cộng đồng sẽ trở thành một hình thức đơn thuần và không thể thực hiện được - đây chính là tình thế tiến thoái lưỡng nan của Chủ nghĩa cộng đồng.

Mặc dù lúc mới hình thành và phát triển, Chủ nghĩa cộng hòa đương đại cũng phải đối mặt với nhiều vấn đề tương tự, đặc biệt khi họ nhấn mạnh đến điều tốt cộng đồng, sự tham gia của công dân và đức hạnh, các phương thức để đối phó với các quan điểm tự do được thừa nhận phổ biến, cũng như làm cách nào để quan điểm tự do và quyền của họ được thừa nhận. Nhưng có một điểm quan trọng rất khác so với Chủ nghĩa cộng đồng. Đó chính là, trong truyền thống của Chủ nghĩa cộng hòa thì quan điểm tự do và quyền của họ không giống với Chủ nghĩa tự do. Đầu tiên, Chủ nghĩa cộng hòa phản đối quan điểm của Chủ nghĩa tự do về quyền tự do cá nhân, thị trường tự do, tự do tiêu dùng và ủng hộ quan điểm tự do của công dân. Chủ nghĩa cộng hòa tin rằng, việc công dân tham gia vào các công việc chung và tự trị chính là tự do thực sự; quyền tự do mà chúng ta thực hiện với tư cách công dân quan trọng hơn quyền tự do mà chúng ta thực hiện với tư cách là người tiêu dùng. Quan điểm về quyền tự do của công dân như vậy đã tạo tiền đề cho những thảo luận về điều tốt cộng đồng, vấn đề công ích và quyền tự trị đã được chia sẻ. Xuất phát từ quan điểm tự do như vậy, Chủ nghĩa cộng hòa đã tổ chức tranh luận quan điểm về quyền dựa trên quan điểm đoàn kết, tình bằng hữu và tư cách thành viên. Các thảo luận của họ được tiến hành từ quan điểm tôn trọng mọi người, và ưu tiên các quyền sau: quyền tham gia vào chính phủ tự trị, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do ý chí và quyền được hưởng một nền giáo dục tiến bộ.

Có thể thấy rằng, lý luận của Chủ nghĩa cộng hòa đã bảo vệ các quyền tự do công dân, thực hiện quyền tham gia thảo luận các vấn đề cộng đồng, công lợi, chia sẻ quyền tự trị và quyền được hưởng nền giáo dục tiến bộ, bảo đảm cho mọi cá nhân được tham gia thảo luận điều tốt cộng đồng. Một bức tranh như vậy chính là những gì mà M. Sandel đang mong đợi. Trong bức tranh chính trị đó, chính trị không thể trung lập với đạo đức; bởi vì khi thảo luận về thể chế xã hội và quan niệm về công bằng, công dân không thể tránh khỏi những thảo luận về những gì là điều tốt đẹp cho cộng đồng, như thế nào là lối sống đẹp, là lẽ sống; và chúng ta không thể dành những ưu tiên đặc biệt cho bất kỳ một quyền cụ thể mà phải thảo luận về những quyền khác nhau, cũng như việc tạo dựng thể chế chính trị với một thái độ suy xét. Bên cạnh đó, giáo dục và bồi dưỡng đạo đức công dân nhằm giúp công dân tạo lập những đức tính tốt đẹp như lòng tốt (thương yêu người khác, tình tương thân tương ái và sự sẻ chia...), lối sống tốt, tham gia tích cực trong đời sống chính trị của đất nước. Đây chính là

lý thuyết chính trị mà M. Sandel hướng đến, nó rõ ràng và chắc chắn hơn các quan điểm của Chủ nghĩa cộng đồng. Quan trọng hơn, Chủ nghĩa cộng hòa đã đề xuất nhiều quan điểm khác nhau một cách có hệ thống, chẳng hạn như sự tham gia của công dân vào chính phủ tự trị, thảo luận công cộng về công ích và điều tốt, lối sống tốt đẹp, giáo dục đạo đức công dân... và điều đó có thể ngăn chặn được việc chính trị tách rời khỏi đạo đức, trở về đời sống chính trị và miền đạo đức (range morality) của chế độ chính trị.

4. Thăm quyền và thách thức đối với Chủ nghĩa cộng hòa đương đại

Qua sự so sánh ở trên, lý thuyết của Chủ nghĩa cộng hòa có nhiều điểm phù hợp nhất định với tư tưởng triết học chính trị của M. Sandel, và ý tưởng gắn kết giữa chính trị và đạo đức của ông sẽ dễ dàng hơn. Đây cũng chính là lý do mà M. Sandel cố tình chối bỏ sự gán ghép của các học giả trên thế giới đối với danh hiệu Chủ nghĩa cộng đồng để ủng hộ Chủ nghĩa cộng hòa. Tuy nhiên, hiện nay Chủ nghĩa cộng hòa cũng đang đối mặt với nhiều thách thức và họ tỏ ra còn nhiều lúng túng. Câu hỏi đặt ra hiện nay, liệu lý tưởng triết học chính trị của M. Sandel có thể được hiện thực hóa? Điều này phụ thuộc vào Chủ nghĩa cộng hòa mà M. Sandel ủng hộ và đại diện cũng như thái độ và khả năng giải quyết các vấn đề sau:

Thứ nhất, Chủ nghĩa cộng hòa đương đại cần làm gì để đối phó với Chủ nghĩa tự do, Chủ nghĩa cá nhân, khi mà quan niệm về quyền của nó vốn đã phổ biến và ăn sâu bám rễ trong lòng người dân ở một mức độ nhất định?

Chúng ta đang phải đối mặt với tình huống khó xử trong xã hội đương đại: hiện nay, chúng ta quan tâm nhiều đến quyền riêng tư và luôn coi trọng điều đó; nhưng chúng ta cũng khao khát cộng đồng; tất cả chúng ta là những người theo Chủ nghĩa tự do ở một mức độ nào đó, nhưng chúng ta cũng hy vọng thoát khỏi Chủ nghĩa duy lý hiện đại và Chủ nghĩa cá nhân vừa giải phóng cho chúng ta nhưng cũng đang làm xói mòn chúng ta; chúng ta cũng không thể nào quay trở lại các cộng đồng truyền thống. Do đó, trong xã hội “hậu đức trị” hiện đại, liệu rằng chúng ta có thể làm hồi sinh được các cộng đồng đạo đức hoặc những công dân của nền cộng hòa? Trong khi chúng ta không thể từ chối một điều rằng, chúng ta là những thực thể cá nhân, chúng ta không thể thoát ra khỏi những đòi hỏi tinh thần của Chủ nghĩa tự do. Cũng giống như một xã hội tự do phải dựa trên ý thức cộng đồng và sự tham gia của người dân, Chủ nghĩa cộng hòa đương đại phải chấp nhận hoặc dung thứ các nguyên tắc và quyền nhất định của Chủ nghĩa tự do, chẳng hạn như sự khoan dung, cạnh tranh công bằng và tôn trọng quyền của người khác. Vậy, làm thế nào để chúng ta có thể không chỉ tuân thủ lập trường cơ bản của Chủ nghĩa cộng hòa, mà còn tích hợp một số quan điểm tự do nhất định về tự do và quyền? Đây là một vấn đề hóc búa mà Chủ nghĩa cộng hòa đương thời phải đối mặt. Trên thực tế, đây cũng là lý do tại sao những người theo Chủ nghĩa cộng hòa đương thời, chẳng hạn như M. Sandel đã không thảo luận một cách rõ ràng về các quyền cụ thể của Chủ nghĩa cộng hòa hoặc hình thành một hệ thống lý thuyết cộng hòa mới và các định đề lý thuyết của riêng họ.

Thứ hai, trong xã hội đa nguyên ngày nay, làm thế nào để đạt được điều tốt cộng đồng và lối sống tốt như những gì mà Chủ nghĩa cộng hòa chủ trương?

Một vấn đề trong xã hội dân chủ hiện đại là: đa văn hóa và đa dạng hóa các giá trị văn hóa đã trở thành một thực tế phổ biến của xã hội. Đa văn hóa “không chỉ là một thực tế cơ bản của một xã hội dân chủ, mà còn là sản phẩm tất yếu của một xã hội dân chủ. Bởi vì, chính niềm tin vào tự do được theo đuổi bởi một xã hội dân chủ và sự khuyến khích của một chế độ tự do và dân chủ, sự đa dạng của truyền thống văn hóa và các giá trị văn hóa hoặc các nền tảng luân lý và đạo đức có thể có được không gian tự do để hình thành và phát triển tự do trong một xã hội dân chủ” (Wood, 1998, tr.48-49). Như vậy, làm sao một quốc gia có thể đạt được sự hiểu biết chung về điều tốt, hình thành một nguyên tắc công lý chính trị hiệu quả trên toàn cầu, và phát triển một khái niệm cuộc sống tốt đẹp như một cấu trúc chính trị xã hội cơ bản và hệ thống chính trị xã hội, kinh tế và văn hóa? Chủ nghĩa cộng hòa cổ điển là một thể thống nhất, chịu ảnh hưởng với các yếu tố địa lý đương thời, nên công dân dễ dàng thảo luận và hình thành điều tốt cộng đồng, cũng như công lý và lối sống tốt đẹp. Tuy nhiên, xã hội đa nguyên đương thời đã làm nổi lên những hạn chế của tính tổng thể và thống nhất của Chủ nghĩa cộng hòa cổ điển. Hơn nữa, trong một xã hội hiện đại, nơi có các lý thuyết chính trị đa dạng, các hình thức dân chủ đa dạng, và Chủ nghĩa tự do có ảnh hưởng tương đối phổ biến và sâu rộng, chúng ta khó đạt được sự đồng thuận về điều tốt cộng đồng giữa những công dân tin vào các giá trị khác nhau, và nó cũng gây ra những khó khăn nhất định cho chúng ta trong việc thúc đẩy một cuộc sống tốt đẹp.

Ngoài ra, Chủ nghĩa cộng hòa trong truyền thống tin rằng, quyền công dân và các đức tính công dân là rất quan trọng đối với việc công dân có thể tham gia vào quyền tự trị hay không, liệu họ có thể đạt được quyền tự chủ thật tốt hay không, hoặc việc họ có thể tham gia thảo luận về điều tốt cộng đồng hay không. Do đó, công dân phải có những phẩm chất nổi bật nhất định - phẩm chất và năng lực của công dân để tham gia vào công việc cộng đồng, khả năng đánh giá công việc và quan tâm đến tập thể... Vì vậy, chính phủ và các tổ chức xã hội khác nhau cần tăng cường giáo dục công dân, và tính đến các yêu cầu của quyền công dân trong Chủ nghĩa cộng hòa, phạm vi thành viên càng rộng thì yêu cầu tu dưỡng đạo đức càng cấp thiết. Nhưng nhiều người theo Chủ nghĩa tự do trở nên lo lắng một cách hợp lý, giáo dục công dân trở thành yêu cầu bắt buộc, định hướng đời sống tinh thần công dân và như vậy có thể có nguy hiểm, nó đi ngược lại lý tưởng nền cộng hòa về bình đẳng và tự do, và tính hiệu quả của nó là điều cần phải được nghi ngờ.

Thứ ba, Chủ nghĩa cộng hòa giải quyết các vấn đề dân chủ và bình đẳng như thế nào?

Ngay cả khi chúng ta có thể có được những đức tính công dân khi tham gia chính trị cũng như việc tham gia vào quá trình giáo dục công dân do chính phủ hoặc các tổ chức nhà nước tiến hành, lý tưởng nhất là việc chúng ta đồng ý với quan điểm “đâu là điều tốt cộng đồng và đâu là cuộc sống tốt đáng để chúng ta theo đuổi”, thì liệu rằng quan niệm điều tốt cộng đồng - một nguyên tắc chính trị có hiệu lực phổ biến về công lý và một quan niệm về cuộc sống tốt đẹp có được mong đợi hay không? Nó có phải là một kiểu “chuyên chế của đa số chống lại thiểu số” được chính phủ công nhận không?

Rousseau là một trong những đại diện của Chủ nghĩa cộng hòa mang tính chất cổ điển, nhấn mạnh điều tốt cộng đồng và kêu gọi công dân tuyệt đối tuân theo “ý chí công cộng của xã hội” (public will of society), điều này đã dẫn đến sự lúng túng cho triết lý của chính ông. Chủ nghĩa cộng hòa của Rousseau sau này trở thành lý do chính khiến mọi người tiến hành liên kết Chủ nghĩa cộng hòa với Chủ nghĩa tập quyền. Nhìn bề ngoài, đây có vẻ là lý do của Rousseau; nhưng trên thực tế đã xuất hiện những sự căng thẳng giữa dân chủ và

bình đẳng, dân chủ và tự do. Nếu sự hiểu biết về điều tốt cộng đồng có thể đạt được thông qua thảo luận dân chủ và có thể hình thành các nguyên tắc hiệu quả phổ biến về công bằng chính trị và sắp xếp chế độ xã hội, thì nó có thể phớt lờ hoặc chối bỏ các ý kiến và quyền của nhóm thiểu số. Do đó, Chủ nghĩa cộng hòa của Rousseau và sự nhấn mạnh quá mức của ông vào ý chí công cộng là một biểu hiện cực đoan của những nguy cơ vốn có trong lý thuyết cộng hòa. Nếu Chủ nghĩa cộng hòa đương đại muốn phát huy vai trò của mình trong lĩnh vực chính trị và đời sống xã hội, và thực sự muốn trở hóa để đưa miền đạo đức vào lĩnh vực chính trị, thì nó cũng phải xem xét việc nó phải đối mặt và giải quyết những thách thức đang tồn tại hiện nay.

5. Kết luận

Triết học chính trị của M. Sandel được bắt đầu bằng một bài phê bình đối với chủ nghĩa tự do. Tuy dựa vào nền tảng lý luận cộng đồng nhưng bản thân M. Sandel chưa bao giờ thừa nhận mình là người theo chủ nghĩa cộng đồng. Ngược lại, danh hiệu nhà cộng đồng chủ nghĩa mà ông có được chính là sự gán ghép bởi các nhà nghiên cứu triết học chính trị trên thế giới, chủ yếu là những người theo chủ nghĩa tự do. Trong hầu hết các tác phẩm của mình, M. Sandel đều từ chối khái niệm chủ nghĩa cộng đồng và cố gắng xây dựng nền tảng lý luận cho chủ nghĩa cộng hòa dân sự, ông dành nhiều sự quan tâm đến mối liên hệ giữa đạo đức và chính trị. M. Sandel khẳng định: đạo đức không thể tách rời chính trị, điều tốt phải được ưu tiên hơn so với công lý. Trên nền tảng lý luận về cộng đồng, M. Sandel nhấn mạnh vai trò đạo đức công dân và sự tham gia trau dồi đạo đức công dân trong cộng đồng xã hội, xem đây là điều kiện để hình thành nền chính trị tự trị - điều này phù hợp với lý luận của chủ nghĩa cộng hòa trong lịch sử, và chúng ta có thể đi đến kết luận rằng: M. Sandel không phải là nhà cộng đồng chủ nghĩa mà là người theo chủ nghĩa cộng hòa dân sự đương đại.

Tài liệu tham khảo

1. Amy Gutmann (1985), "Communitarian Critics of Liberalism", *Philosophy and Public Affairs*, Vol. 14, No. 3.
2. Michael J. Sandel (1982), *Liberalism and the Limits of Justice*, Cambridge University Press, Cambridge.
3. Michael J. Sandel (1998), *Democracy's Discontent: America in Search of a Public Philosophy*, The Belknap Press, Cambridge.
4. Michael J. Sandel (2005), *Public Philosophy: Essays on Morality in Politics*, Harvard University Press, Cambridge.
5. Michael J. Sandel (2010), *Justice: What the Right Thing to do?*, Straus and Giroux, New York.
6. Steven Kautz (1995), *Liberalism and Community*, Cornell University Press, London.
7. Wood (1998), *The Creation of the American Republic*, The University of North Carolina Press, New York.

